

## Sikaflex® Construction (AP)

### Chất trám khe một thành phần, gốc polyurethane

Mô tả	Sikaflex® Construction (AP) là chất trám khe đàn hồi, một thành phần, gốc polyurethane, đóng cứng trong môi trường ẩm. Sản phẩm này thích hợp cho việc trám trét khe co giãn ngoài trời.
Các ứng dụng	Sikaflex® Construction (AP) được dùng để trám trét các khe co giãn trong kết cấu công trình xây dựng nói chung. Ngoài ra còn dùng trám trét xung quanh khung bao cửa, mặt dựng, lớp phủ . . . , cho bê tông, gạch ngói, gỗ, kim loại, chỗ tiếp xúc giữa nhựa PVC và kết cấu xây dựng
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Một thành phần, sử dụng được ngay</li> <li>■ Chịu được ảnh hưởng của thời tiết, kháng lão hóa rất tốt.</li> <li>■ Khả năng co giãn đến 25%</li> <li>■ Bám dính rất tốt với nhiều loại bề mặt</li> <li>■ Rất dễ thi công</li> <li>■ Kháng lực xé rất tốt</li> </ul>
Chứng nhận	Theo tiêu chuẩn ISO 11600 (Loại F, tiêu chuẩn 25HM/20LM).
<b>Thông tin về sản phẩm</b>	
Dạng/Màu	Trắng, xám bê tông, đen, be
Đóng gói	600ml/ xúc xích. 20 xúc xích/ thùng
Điều kiện lưu trữ/ Thời hạn sử dụng	hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất và được lưu trữ trong điều kiện khô ráo, thoáng mát ở nhiệt độ từ +10°C – +25°C, không bị ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.
<b>Thông số kỹ thuật</b>	
Gốc hóa học	Gốc Polyurethane một thành phần, đóng rắn khi tiếp xúc với môi trường ẩm.
Tỷ trọng	~ 1.3kg/l (Màu xám bê tông).
Thời gian se mặt	1 ~ 2 giờ (ở 23°C/ độ ẩm là 50%).
Tốc độ đóng cứng	3mm/ 24 giờ(ở 23°C/ độ ẩm là 50%).
Khả năng co giãn	25%
Chiều rộng khe	Tối thiểu là 10mm và tối đa là 35mm.
Độ chảy võng	0 mm, Rất tốt



<b>Nhiệt độ làm việc</b>	- 40 <sup>0</sup> C đến +70 <sup>0</sup> C.																								
<b>Tính chất cơ học</b>																									
<b>Lực chịu xé</b>	> 6 N/mm ( $\delta$ 23 <sup>0</sup> C/ độ ẩm là 50%).																								
<b>Độ cứng Shore A:</b>	30 - sau 28 ngày ( $\delta$ 23 <sup>0</sup> C/ độ ẩm là 50%).																								
<b>Modul giãn đứt</b>	$\sim$ 0.6 N/mm <sup>2</sup> ở trạng thái giãn 100% ( $\delta$ 23 <sup>0</sup> C/ độ ẩm là 50%).																								
<b>Độ giãn đến đứt</b>	600% ( $\delta$ 23 <sup>0</sup> C/ độ ẩm là 50%).																								
<b>Độ đàn hồi</b>	>85% ( $\delta$ 23 <sup>0</sup> C/ độ ẩm là 50%).																								
<b>Thông tin hệ thống</b>																									
<b>Phương pháp thi công</b>																									
<b>Định mức tiêu thụ/ Thiết kế trám khe</b>	<p>Chiều rộng khe phải được thiết kế phù hợp với khả năng co giãn của chất trám. Thông thường chiều rộng khe từ 10 mm – 35 mm. Tỷ lệ giữa chiều rộng và sâu là 2 : 1.</p> <p>Bảng tiêu chuẩn DIN 18540 cho khe co giãn của bê tông:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Khoảng cách khe</th><th>2 m</th><th>2 – 3.5 m</th><th>3.5 – 5 m</th><th>5 – 6.5 m</th><th>6.5 – 8 m</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chiều rộng khe</td><td>15 mm</td><td>20 mm</td><td>25 mm</td><td>30 mm</td><td>35 mm</td></tr> <tr> <td>Chiều rộng tối thiểu khe</td><td>10 mm</td><td>15 mm</td><td>20 mm</td><td>25 mm</td><td>30 mm</td></tr> <tr> <td>Chiều sâu khe</td><td>8 mm</td><td>10 mm</td><td>12 mm</td><td>15 mm</td><td>15 mm</td></tr> </tbody> </table> <p>Chiều rộng tối thiểu cho khung bao cửa là 10mm.</p> <p>Tất cả các khe co giãn phải được thiết kế tính toán phù hợp và đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn liên quan, bởi vì những thay đổi không phải lúc nào cũng có thể sửa chữa được sau khi vật liệu đã đóng cứng. Việc tính toán kích thước khe là cần thiết vì nó liên quan đến lượng tiêu thụ vật liệu.</p>	Khoảng cách khe	2 m	2 – 3.5 m	3.5 – 5 m	5 – 6.5 m	6.5 – 8 m	Chiều rộng khe	15 mm	20 mm	25 mm	30 mm	35 mm	Chiều rộng tối thiểu khe	10 mm	15 mm	20 mm	25 mm	30 mm	Chiều sâu khe	8 mm	10 mm	12 mm	15 mm	15 mm
Khoảng cách khe	2 m	2 – 3.5 m	3.5 – 5 m	5 – 6.5 m	6.5 – 8 m																				
Chiều rộng khe	15 mm	20 mm	25 mm	30 mm	35 mm																				
Chiều rộng tối thiểu khe	10 mm	15 mm	20 mm	25 mm	30 mm																				
Chiều sâu khe	8 mm	10 mm	12 mm	15 mm	15 mm																				
<b>Định mức tương đối:</b>																									
<b>Chất lượng bê mặt</b>	Bê mặt phải khô ráo, sạch sẽ, đồng nhất, không dính dầu mỡ, những mảnh vụn phải được làm sạch.																								
<b>Chuẩn bị bê mặt/ quét lớp lót</b>	<p>Bê mặt nhẵn: Kim loại, lớp phủ . . . phải được làm sạch và dùng vải nhúng Sika® Cleaner 205 để lau sạch.</p> <p>Để khô ít nhất 15 phút, dùng cọ quét lớp Sika® Primer 3N lên bê mặt khe. Chờ khoảng 30 phút.</p> <p>Đối với nhựa PVC thì dùng Sika® Primer 215, thời gian chờ khoảng 30 phút.</p> <p>Bê mặt rỗ: Như bê tông, vữa tò, vữa , gạch . . . cần phải quét lót bằng Sika® Primer 3N và chờ khô khoảng 30 phút (lâu nhất là 8 giờ).</p> <p>Chú ý quan trọng: Primer làm tăng độ bám dính. Nó cũng có tác dụng làm cho bê mặt sạch hơn, và do đó tăng độ bám dính.</p> <p>Primer làm cho chất trám khe bền hơn với thời gian.</p> <p>Để có thêm thông tin về Primer nên tham khảo sổ tay thông tin Sika® Primer.</p>																								
<b>Lưu ý thi công / Giới hạn</b>																									
<b>Nhiệt độ bê mặt</b>	Tối thiểu là +5 <sup>0</sup> C và tối đa là +35 <sup>0</sup> C.																								
<b>Nhiệt độ môi trường</b>	Tối thiểu là +5 <sup>0</sup> C và tối đa là +35 <sup>0</sup> C.																								
<b>Độ ẩm bê mặt</b>	Khô																								
<b>Hướng dẫn thi công</b>																									
<b>Phương pháp thi công/ Dụng cụ</b>	<p>Sikaflex® Construction (AP) được chế tạo sẵn và dùng được ngay.</p> <p>Sau khi việc chuẩn bị bê mặt khe hoàn thành, chèn miếng xốp (backing rod) theo yêu cầu kỹ thuật của khe, quét Primer nếu cần thiết. Đặt tip Sikaflex® Construction (AP) vào súng bắn Sikaflex (chuyên dùng) và bắt đầu bơm Sikaflex® Construction (AP) vào khe, sao cho Sikaflex® Construction tiếp xúc hoàn toàn với hai bên thành khe để đảm bảo độ bám dính tốt, sau đó làm đầy khe để không còn bọt khí</p>																								

# Construction



Nên dùng băng keo giấy dán hai bên thành khe trước khi thi công Sikaflex® Construction (AP) để không bị lem bẩn khi thi công và tháo bỏ lớp băng keo này sau khi thi công xong (khi Sikaflex® Construction vẫn còn ướt). Để bề mặt khe trám láng đẹp nên dùng nước sạch có pha ít chất tẩy rửa để làm phẳng bề mặt.

## Vệ sinh dụng cụ

Vệ sinh dụng cụ và thiết bị bằng SikaRemover – 208/ SikatopClean-T ngay sau khi sử dụng xong. Nếu vật liệu đã đóng cứng thì có thể dùng biện pháp cơ học để làm sạch.

## Chú ý khi thi công/ Giới hạn

Chất trám đàn hồi không thể phủ lên lớp sơn .

Nếu loại sơn thích hợp thì có thể sơn lên chất trám dọc theo khe đến tối đa 1mm.

Loại sơn phải được kiểm tra phù hợp với tiêu chuẩn DIN 52 452 – 2.

Màu sắc có thể thay đổi do tiếp xúc hóa chất, nhiệt độ cao hay sóng UV (đặt biệt với màu sáng). Tuy vậy điều đó không ảnh hưởng đến tính chất kỹ thuật hay độ bền của sản phẩm.

Trước khi thi công lên trên đá tự nhiên, nên tham khảo ý kiến của bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của chúng tôi.

Không được dùng Sikaflex® Construction (AP) như chất trám kính, trên bê tông bitum, cao su tự nhiên, cao su EPDM, những nơi có dầu rò rỉ, chất dão hay dung môi có khả năng hòa tan chất trám.

Không được dùng Sikaflex® Construction (AP) để trám trong bể bơi.

Không dùng được cho những nơi có áp lực nước cao hoặc những nơi ngập lâu trong với nước .

Sử dụng tốt ở những nơi thông thoáng.

Khi chất trám mới thi công có mùi thơm dễ chịu cho đến khi đang rắn hoàn toàn.

Không được trộn hay để tiếp xúc Sikaflex® Construction (AP) trên bê tarmac có thể phản ứng với isocyanate, chất tẩy rửa có chứa dung môi và hợp chất tháo dỡ khuôn.

Nói chung các chất mà có phản ứng với Sikaflex® Constructuion và làm ảnh hưởng đến quá trình đóng rắn của sản phẩm.

## Miễn trừ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

**Sika Limited (Vietnam)**  
Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai  
Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699  
[www.sika.com.vn](http://www.sika.com.vn), [sikavietnam@vn.sika.com](mailto:sikavietnam@vn.sika.com)

